

Bản án số: 114/2022/HS-ST

Ngày : 28/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2022/TLST-HS ngày 6 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Ngọc B; sinh năm 1983 tại Tỉnh X; nơi đăng ký thường trú: 942 Đường A, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 942 Đường A, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Phước H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; chồng: Trần Anh T1, sinh năm 1979; con: 03 người (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 10/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958

Địa chỉ: 10 Đường E, Phường G, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Trần Lệ T2, sinh năm 1974

Địa chỉ: 942 Đường A, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 01/06/2022, tại trước nhà số 942 Đường A, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra về kinh tế và chức vụ Công an quận Tân Bình bắt quả tang Lê Thị Ngọc B đang cầm một túi nylon màu đen bên trong có 20 bao thuốc lá hiệu ZEST loại một bao có 20 điếu, do nước ngoài sản xuất, từ nhà số 942 Đường A, Phường C, Quận D đi ra trước cửa nhà, chuẩn bị giao cho khách.

Vật chứng thu giữ:

1/ 20 (hai mươi) bao thuốc lá hiệu ZEST loại 20 điếu/bao do nước ngoài sản xuất.

2/ 01 (một) tủ nhôm kính màu trắng, 05 ngăn, kích thước dài: 1,0m, rộng 0,4m, cao 1,6m đã qua sử dụng bên trong không chứa hàng hóa gì.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Ngọc B tại nhà số 942 Đường A, Phường C, Quận D, thu giữ:

Khu 1: Sát tường bên trái từ cửa sắt vào trong nhà số 942 Đường A, Phường C, Quận D:

- 1.076 bao thuốc lá điếu các loại do nước ngoài sản xuất.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số imei 1: 358044841427129, imei 2: 358044841427137, kèm sim số 0876432517, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe gắn máy Honda Dream II, biển số: 51P4-8870. Qua xác minh xe gắn máy Honda Dream II biển số: 51P4-8870 do bà Trần Thị Lệ Thu (chị chồng của B), sinh năm 1974, địa chỉ: 14/6 Cách Mạng Tháng 8, phường 15, quận Tân Bình đứng tên đăng ký.

Khu 2: Sát tường bên phải cách khu vực 1 khoảng 7 mét: 530 bao thuốc lá điếu các loại do nước ngoài sản xuất.

Tổng số thuốc lá thu giữ là 1.626 bao thuốc lá điếu, loại 20 điếu/bao do nước ngoài sản xuất.

Tại Công văn số 86 ngày 8/7/2022 của của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam kết luận: Toàn bộ số thuốc lá thu giữ trên là thuốc lá điếu nhập lậu. Theo qui định hiện hành của nhà nước, tất cả các loại thuốc lá điếu (kể cả thuốc lá nhập

khẩu) đều phải có dán tem do Bộ tài chính ban hành sử dụng trên từng bao thuốc lá và có in cảnh báo sức khoẻ bằng hình ảnh và bằng tiếng Việt Nam trên 02 mặt trước và sau của bao xuất, mới được phép lưu thông và kinh doanh trên thị trường.

Lời khai ban đầu, Lê Thị Ngọc B khai trong 1626 bao thuốc lá ngoại thu giữ trên người và trong nhà 942 Đường A có thuốc lá của B, ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958, địa chỉ: Số 10 Đường E, Phường G, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh và bà S ở Long An (không rõ lai lịch).

Ông Nguyễn Văn Đ khai: Ông Đ kinh doanh mua bán thuốc lá nội tại trước nhà số 944 Đường A, Phường C, Quận D từ năm 1998 đến nay. Ông Đ có gửi xe thuốc lá của mình tại nhà B từ 20 giờ đến 05 giờ hàng ngày. Ông chỉ gửi xe không có thuốc lá bên trong. Tại thời điểm Công an kiểm tra, lúc này ông đã lấy xe thuốc lá ra khỏi nhà B nên trong nhà B không có thuốc lá của ông. Mỗi tháng ông trả tiền gửi xe thuốc lá cho bà Nguyễn Thị G (chị ruột của ông Đ cũng là mẹ chồng B) 700.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa B và ông Đ. B khai nhận: Toàn bộ số thuốc lá thu giữ ở trên là của B, ban đầu do lo sợ bị bắt nên B khai thuốc lá của bà S và ông Đ. Thực tế toàn bộ số thuốc lá trên của bà B không liên quan gì đến ông Đ và bà S là không có thật. B mua của những người bán thuốc lá dạo tại khu vực bến xe Tây Ninh cũ, không xác định được lai lịch của người bán thuốc lá cho B. Sau đó B mang về nhà cất giấu để bán lại cho khách mua lẻ kiếm lời, B không nhớ, không biết lai lịch của những người đã mua thuốc lá từ B. B mua bán thuốc lá do nước ngoài sản xuất từ đầu tháng 3 năm 2022 đến ngày bị phát hiện bắt quả tang. Mỗi ngày bán được khoảng 100 bao thuốc lá ngoại. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 4.500.000 đồng.

Bà Trần Lệ T2, sinh năm 1974 khai: Bà T2 là chị chồng của bà B, bà B mượn xe gắn máy của bà T2 đi chợ, bà T2 không biết bà B dùng xe gắn máy của mình để mua thuốc lá nhập lậu.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSQTB ngày 05 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc B về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo số tiền từ 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng đến 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng.

Về vật chứng: Đối với số thuốc lá điều nhập lậu đề nghị tịch thu và tiêu hủy 1626 bao thuốc lá nhập lậu.

Đối với tử nhậm của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc B, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do mục đích tư lợi cá nhân, muốn kiếm lời bất chính nên bị cáo đã có hành vi mua và cất giữ tổng cộng 1.626 bao thuốc lá điều, loại 20 điếu/bao, không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, không rõ nguồn gốc xuất xứ nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo B là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh). Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Mặc dù nhận thức được việc buôn bán hàng cấm là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nhằm mục đích cải tạo, giáo dục đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với các đối tượng bán và mua thuốc lá điều nhập lậu từ B, không xác định lai lịch nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra làm rõ, ông Đ chỉ đề nhờ từ kính ở nhà chị ruột là bà Nguyễn Thị G (mẹ chồng của B) không liên quan đến việc B mua bán thuốc lá ngoại nhập lậu để bán kiếm lời nên không có căn cứ khởi tố, xử lý với vai trò đồng phạm.

Đối với bà Trần Lệ T2, quá trình điều tra đã làm rõ bà T2 không biết việc B mượn xe máy để mua bán thuốc lá ngoại nhập lậu để bán kiếm lời nên không có căn cứ khởi tố, xử lý với vai trò đồng phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu, tự nguyện khắc phục hậu quả (bị cáo tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính từ việc bán thuốc lá nhập lậu theo biên lai thu số 0032398 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình), thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội ít nguy hiểm, có nhân thân tốt có thể tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Thị Ngọc B đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước theo biên lai thu tiền số 0032398 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 1.626 bao thuốc lá điều, loại 20 điều/bao do nước ngoài sản xuất xuất, trong đó có:

1/ 20 (Hai mươi) bao thuốc lá điều hiệu ZEST loại 20 điều/bao do nước ngoài sản xuất.

2/ 64 (S mươi bốn) bao thuốc lá điều hiệu HERO (Xanh) loại 20 điều/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

3/ 115 (Một trăm mười lăm) bao thuốc lá điều hiệu JET (Trắng) loại 20 điều/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

4/ 40 (Bốn mươi) bao thuốc lá điều hiệu ZEST MARULA (Vàng) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

5/ 40 (Bốn mươi) bao thuốc lá điều hiệu JET (Vàng) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

6/ 20 (Hai mươi) bao thuốc lá điều hiệu mond (Xanh năng sắc) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

7/ 30 (Ba mươi) bao thuốc lá điều hiệu mond variance (Xanh da trời) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

8/ 30 (Ba mươi) bao thuốc lá điều hiệu mond variance (Xanh chuối) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

9/ 10 (Mười) bao thuốc lá điều hiệu CAPRI (Trắng) loại 20 điếu/ bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

10/ 20 (Hai mươi) bao thuốc lá điều hiệu mond ice cool mint (trắng xanh nhạt) loại 20 điếu/ bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

11/ 10 (Mười) bao thuốc lá điều hiệu mond (táo) loại 20 điếu/ bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

12/ 50 (Năm mươi) bao thuốc lá điều hiệu mond (dâu) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

13/ 10 (Mười) bao thuốc lá điều hiệu Richman (Năng sắc) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

14/ 10 (Mười) bao thuốc lá điều hiệu Captain Black Dark (Đen) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

15/ 10 (Mười) RAISON (Trắng) loại 20 điếu/ bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

16/ 10 (Mười) bao thuốc lá điều hiệu ESSE GOLDEN LEAF loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

17/ 10 (Mười) lá điều hiệu ESSE Menthol loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

18/ 100 (Một trăm) bao thuốc lá điều hiệu ESSE Lights loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

19/ 60 (S mươi) bao thuốc lá điều hiệu Marlboro gold loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

20/ 160 (Một trăm S mươi) bao thuốc lá điều hiệu Canyon vanilla (Nâu), loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

21/ 20 (Hai mươi) bao thuốc lá điều hiệu CHAPMAN No4 coffee loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

22/ 10 (Mười) bao thuốc lá điều hiệu Mond vanilla Superslim loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

23/ 80 (Tám mươi) bao thuốc lá điều hiệu FORTE lights loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

24/ 20 (Hai mươi) bao thuốc lá điều hiệu STATE EXPRESS BLEND NO. 555 SIGNATURE loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

25/ 78 (Bảy mươi tám) bao thuốc lá điều hiệu STATE EXPRESS BLEND NO. 555 GOLD loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

26/ 30 (Ba mươi) bao thuốc lá điều hiệu STATE EXPRESS BLEND NO. 555 MANDARIN loại 20 điếu/ bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

27/ 30 (Ba mươi) bao thuốc lá điều hiệu MILANO TECH LOCK loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

28/ 09 (Chín) bao thuốc lá điều hiệu Scott loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

29/ 380 (Ba trăm tám mươi) bao thuốc lá điều hiệu ZEST MARULA (Vàng nhạt) loại 20 điếu/ bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

30/ 40 (Bốn mươi) bao thuốc lá điều hiệu JET (Vàng) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

31/ 30 (Ba mươi) bao thuốc lá điều hiệu Captain Black Dark (Đen) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

32/ 80 (Tám mươi) bao thuốc lá điều hiệu mond variance loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

Tất cả là hàng cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) tủ nhôm kính màu trắng, 05 ngăn, kích thước dài: 1,0m, rộng 0,4m, cao 1,6m đã qua sử dụng bên trong không chứa hàng hóa, thu giữ của bị cáo B. Bị cáo khai đây là tủ thuốc đề đựng thuốc lá do Việt Nam sản xuất nhằm bán lẻ cho khách và có yêu cầu được nhận lại. Hội đồng xét xử xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (Một) cái điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số imei 1: 358044841427129, imei 2: 358044841427137, kèm sim số 0876432517, đã qua

sử dụng thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai nhận dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận Tân Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại trả lại điện thoại cho bị cáo B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 (Một) xe gắn máy hiệu Honda Dream II biển số: 51P4-8870, số khung: C100M0239286 (mò do rỉ sét), số máy: C100ME-0239286 là phương tiện bị cáo B sử dụng khi đi mua thuốc lá điều nhập lậu tại khu vực bến xe Tây Ninh cũ. B khai mượn xe gắn máy của bà Trần Lệ T2, sinh năm 1974. Qua xác minh xe gắn máy Honda Dream II biển số: 51P4-8870 do bà Trần Thị Lệ T2, sinh năm 1974, địa chỉ: 14/6 Đường L, Phường M, Quận D đứng tên đăng ký. Quá trình điều tra được biết bà Trần Thị Lệ T2 đã điều chỉnh tên trong hộ khẩu là Trần Lệ T2. Bà T2 khai nhận cho bị cáo B mượn xe, không biết B lấy xe đi mua thuốc lá do nước ngoài sản xuất. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận Tân Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy cho bà Trần Lệ T2 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 354195103480521, số IMEI 2: 354195103980520 có gắn số thuê bao 0931136408 (đã qua sử dụng) thu giữ của ông Nguyễn Văn Đ. Xét ông Đ không liên quan đến việc mua bán thuốc lá nhập lậu của bị cáo B, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận Tân Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại trả lại điện thoại cho ông Đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 47, điểm b khoản 1 Điều 190, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc B 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[2] Về vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 1626 bao thuốc lá, trong đó:

1/ 20 (Hai mươi) bao thuốc lá điều hiệu ZEST loại 20 điếu/bao do nước ngoài sản xuất.

2/ 64 (S mươi bốn) bao thuốc lá điều hiệu HERO (Xanh) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

3/ 115 (Một trăm mười lăm) bao thuốc lá điều hiệu JET (Trắng) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

4/ 40 (Bốn mươi) bao thuốc lá điều hiệu ZEST MARULA (Vàng) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

5/ 40 (Bốn mươi) bao thuốc lá điều hiệu JET (Vàng) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

6/ 20 (Hai mươi) bao thuốc lá điều hiệu mond (Xanh năng sắc) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

7/ 30 (Ba mươi) bao thuốc lá điều hiệu mond variance (Xanh da trời) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

8/ 30 (Ba mươi) bao thuốc lá điều hiệu mond variance (Xanh chuối) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

9/ 10 (Mười) bao thuốc lá điều hiệu CAPRI (Trắng) loại 20 điếu/ bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

10/ 20 (Hai mươi) bao thuốc lá điều hiệu mond ice cool mint (trắng xanh nhạt) loại 20 điếu/ bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

11/ 10 (Mười) bao thuốc lá điều hiệu mond (táo) loại 20 điếu/ bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

12/ 50 (Năm mươi) bao thuốc lá điều hiệu mond (dâu) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

13/ 10 (Mười) bao thuốc lá điều hiệu Richman (Năng sắc) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

14/10 (Mười) bao thuốc lá điều hiệu Captain Black Dark (Đen) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

15/ 10 (Mười) RAISON (Trắng) loại 20 điếu/ bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

16/ 10 (Mười) bao thuốc lá điều hiệu ESSE GOLDEN LEAF loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

17/ 10 (Mười) lá điều hiệu ESSE Menthol loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

18/ 100 (Một trăm) bao thuốc lá điều hiệu ESSE Lights loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

19/ 60 (S mươi) bao thuốc lá điều hiệu Marlboro gold loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

20/ 160 (Một trăm S mươi) bao thuốc lá điều hiệu Canyon vanilla (Nâu), loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

21/ 20 (Hai mươi) bao thuốc lá điều hiệu CHAPMAN No4 coffee loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

22/ 10 (Mười) bao thuốc lá điều hiệu Mond vanilla Superslim loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

23/ 80 (Tám mươi) bao thuốc lá điều hiệu FORTE lights loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

24/ 20 (Hai mươi) bao thuốc lá điều hiệu STATE EXPRESS BLEND NO. 555 SIGNATURE loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

25/ 78 (Bảy mươi tám) bao thuốc lá điều hiệu STATE EXPRESS BLEND NO. 555 GOLD loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

26/ 30 (Ba mươi) bao thuốc lá điều hiệu STATE EXPRESS BLEND NO. 555 MANDARIN loại 20 điếu/ bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

27/ 30 (Ba mươi) bao thuốc lá điều hiệu MILANO TECH LOCK loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

28/ 09 (Chín) bao thuốc lá điều hiệu Scott loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

29/ 380 (Ba trăm tám mươi) bao thuốc lá điều hiệu ZEST MARULA (Vàng nhạt) loại 20 điếu/ bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

30/ 40 (Bốn mươi) bao thuốc lá điều hiệu JET (Vàng) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

31/ 30 (Ba mươi) bao thuốc lá điều hiệu Captain Black Dark (Đen) loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

32/ 80 (Tám mươi) bao thuốc lá điều hiệu mond variance loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất; không hóa đơn, chứng từ.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Ngọc B: 01 (một) tủ nhôm kính màu trắng, 05 ngăn, kích thước dài: 1,0m, rộng 0,4m, cao 1,6m đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 78/QĐ-VKS ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không có

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NLQ
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Hồng Út